

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Cư trú ngày 13/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, gồm các nội dung như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú ngày 13/11/2020: “3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ khi đáp ứng các điều kiện sau đây: .... b) Bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08m<sup>2</sup> sàn/người”. Theo đó, việc ban hành Nghị quyết quy định về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

#### II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích ban hành nghị quyết:** Ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để các cơ quan chức năng có căn cứ thực hiện việc đăng ký thường trú cho người dân trên địa bàn tỉnh và phù hợp với văn bản của cấp trên.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết:** Tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Cư trú ngày 13/11/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

#### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết “Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” (tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29/5/2026).

2. Thực hiện Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gửi các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

3. Trên cơ sở các ý kiến tham gia đóng góp ý kiến tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh, ý kiến đóng góp của các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường và trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP ngày 15/6/2026), cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện (Báo cáo số 5021/BC-SXD ngày 15/6/2026) và báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 5033 /SXD-HTKT ngày 15/6/2026 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua ngày 16/6/2026 tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung của Nghị quyết được bố cục thành 04 Điều.

##### **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội.

###### 2. Đối tượng áp dụng

a) Công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Cư trú năm 2020;

b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú;

- c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ;
- d) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú.

**Điều 2.** Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 08m<sup>2</sup> sàn/người.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

2. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản**

Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không.**

**VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Thời gian dự kiến đề nghị thông qua Nghị quyết**

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

**2. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

Ngân sách nhà nước và chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

*(Có danh mục Hồ sơ kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa

bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, TP, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN&XD.

Huannv.ttr/2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành;*

*Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày...../6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Cư trú số 68/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 4 Luật số 118/2025/QH15);

b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú;

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ;

d) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú.

**Điều 2. Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 8,0m<sup>2</sup> sàn/người.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

2. Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm ...../.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

Số: 354/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Xây dựng

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 14/6/2026 kèm theo Công văn số 4952/SXD-QLN&HTKT ngày 12/6/2026 của Sở Xây dựng.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Căn cứ quy định của Luật cư trú năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”. Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi

khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định các văn bản của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập vẫn tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi từng địa bàn cho đến khi cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản để quyết định việc tiếp tục áp dụng, bãi bỏ hoặc ban hành quy định mới.

Căn cứ nội dung được giao tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14; điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

## **2. Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **2.1. Quy định về phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1 dự thảo):**

Để đảm bảo phù hợp, đề nghị chỉnh sửa nội dung về phạm vi điều chỉnh như sau: “*Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14*”.

### **2.2. Quy định về đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1 dự thảo):**

Tại điểm a khoản 2 Điều 1 đề nghị bổ sung đầy đủ thành: “*Công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Cư trú số 68/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 4 Luật số 118/2025/QH15)*”.

Lý do: Nội dung loại trừ đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 4 Luật số 118/2025/QH15. Do đó, để bảo đảm tính đầy đủ, rõ ràng và thuận lợi trong quá trình áp dụng, đề nghị viện dẫn đầy đủ quy định pháp luật. Đồng thời, do quy định sửa đổi, bổ sung nêu trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết bảo đảm phù hợp, thống nhất với thời điểm có hiệu lực của Luật số 118/2025/QH15.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG**

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp), Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Ban

Chấp hành Trung ương về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra là: "*Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện*".

Cơ quan thẩm định đánh giá, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

### **III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14:

*"3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:*

*b) Bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08 m<sup>2</sup> sàn/người".*

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú: "*b) Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về điều kiện diện tích bình quân bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này*".

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp thẩm quyền.

#### **2. Căn cứ ban hành**

Đề nghị lược bỏ căn cứ ban hành: "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15" để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

#### **3. Nội dung dự thảo**

##### **3.1. Các quy định cụ thể**

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở Luật Cư trú số 68/2020/QH14, kế thừa Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên

quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã đánh giá, thuyết minh cơ sở quy định “giữ nguyên mức diện tích nhà ở tối thiểu là 08m<sup>2</sup> sàn/người, thống nhất với cả hai nghị quyết cũ (NQ 04/2022/BK và NQ/32/2022/TN). Mức này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất, đồng thời tương đương chuẩn tiếp cận nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023. Sở Tư pháp thống nhất với nội dung quy định về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 08m<sup>2</sup> sàn/người.

### **3.2. Hiệu lực của văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương*” và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “*2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”.

- Để thống nhất với nội dung viện dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến tại khoản 2 mục I nêu trên (từ 01/7/2026).

- Tại khoản 2 Điều 4 đề nghị nêu đầy đủ tên gọi của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên, cụ thể khoản này sửa thành: “*Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*”.

### **3.3. Nơi nhận văn bản:**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

## **IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

## V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Thống nhất với nội dung đánh giá về nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản trong hồ sơ dự thảo nghị quyết.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Nội dung dự thảo không quy định về phân cấp.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

## VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Lược bỏ nội dung “**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** dưới phần tên gọi của dự thảo.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa phần căn cứ ban hành theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bảo đảm mỗi căn cứ được trình bày thành một dòng riêng. Đồng thời, sắp xếp căn cứ pháp lý theo thứ bậc hiệu lực và thời điểm ban hành, trong đó trình bày căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ở vị trí đầu tiên.

- Tại phần chuyển tiếp của văn bản đề nghị bổ sung đầy đủ thành: “*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*”.

- Bổ sung thời gian trình thông qua tại dự thảo Tò trình.

- Rà soát chỉnh sửa lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả trong dự thảo.

## Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

### 1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026.

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản và đăng tải văn bản lấy ý kiến: không bắt buộc do nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn (cơ quan soạn thảo đã thực hiện tại Văn bản số 4755/SXD-QLN&HTKT ngày 09/6/2026)

## 2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Xây dựng (t/m);
  - Giám đốc;
  - Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
  - Lưu: VT, XDVB.
- Chanhnth.xdvv

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

## TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Cư trú số 68/2020/QH14; Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP ngày 15/6/2026 của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu số 5021/BC-SXD ngày 15/6/2026 của Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với các nội dung như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14: "Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ khi đáp ứng các điều kiện sau đây: ...

b) Bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08m<sup>2</sup> sàn/người"

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) được hợp nhất thành tỉnh Thái Nguyên mới. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, các văn bản của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập vẫn tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi từng địa bàn cho đến khi cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản thay thế.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sáp nhập) đang có hai nghị quyết song song có hiệu lực:

- Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc ban hành Nghị quyết mới thống nhất trên toàn địa bàn tỉnh là **cần thiết và cấp bách**.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Xây dựng đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29/5/2026;

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 322/HĐND-VP ngày 03/6/2026 chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết;

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Văn bản số 4755/SXD-QLN&HTKT ngày 09/6/2026);

- Hồ sơ được gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định (Công văn số 4952/SXD-QLN&HTKT ngày 12/6/2026). Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP ngày 15/6/2026;

- Sở Xây dựng đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định số 5021/BC-SXD ngày 15/6/2026 gửi Sở Tư pháp.

## **III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết ngoài phần căn cứ pháp lý được bố cục thành 04 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Điều 3. Tổ chức thực hiện;
- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản**

### **a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1):**

Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14.

Đối tượng áp dụng gồm: công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 4 Luật số 118/2025/QH15); cơ quan đăng ký, quản lý cư trú; chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú.

### **b) Diện tích nhà ở tối thiểu (Điều 2):**

Diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là **08m<sup>2</sup> sàn/người**. Mức quy định này đảm bảo tính thống nhất với cả hai nghị quyết cũ (NQ số 04/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn và NQ số 32/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên) và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời tương đương chuẩn tiếp cận nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023.

### **c) Tổ chức thực hiện (Điều 3):**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **d) Hiệu lực thi hành (Điều 4):**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

## **IV. NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Kinh phí bảo đảm thi hành Nghị quyết được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Việc thực hiện Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính mới, không tăng biên chế.

Thời gian dự kiến đề nghị thông qua Nghị quyết: Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## V. KIẾN NGHỊ

Căn cứ các nội dung nêu trên, Sở Xây dựng kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được hoàn thiện sau tiếp thu ý kiến thẩm định.

## VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.
4. Báo cáo thẩm định số 354/BC-STP ngày 15/6/2026 của Sở Tư pháp.
5. Báo cáo giải trình tiếp thu số 5021/BC-SXD ngày 15/6/2026 của Sở Xây dựng và các tài liệu có liên quan.
6. Bảng đánh giá chính sách
7. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc, Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu. Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, QLN&HTKT.

*Nga.nt*

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Hưng**

Số: /SXD-QLN & HTKT

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## BẢNG ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH

trong Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

**"Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"**

### I. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH

STT	Tên chính sách	Mục tiêu của chính sách	Giải pháp thực hiện chính sách
1	Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"><li>Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để cơ quan đăng ký, quản lý cư trú thực hiện việc đăng ký thường trú cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li><li>Bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân theo quy định của Hiến pháp và Luật Cư trú năm 2020.</li><li>Phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Thái Nguyên sau khi sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh.</li></ul>	Xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể diện tích nhà ở tối thiểu là 8m <sup>2</sup> sàn/người để làm căn cứ đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú năm 2020.

### II. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

STT	Đối tượng chịu tác động	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
1	Công dân Việt Nam thực hiện quyền tự do cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"><li>Được bảo đảm quyền đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ khi đáp ứng điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu.</li><li>Có căn cứ pháp lý rõ ràng, minh bạch để thực hiện thủ tục đăng ký thường trú.</li><li>Hỗ trợ người dân, đặc biệt người lao động có thu nhập thấp, công nhân, sinh viên ổn định cuộc sống, tiếp cận các dịch vụ xã hội tại nơi cư trú.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Một số trường hợp chỗ ở hợp pháp không bảo đảm diện tích tối thiểu 8m<sup>2</sup> sàn/người sẽ không đủ điều kiện đăng ký thường trú theo hình thức này.</li></ul>

2	Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp cho thuê, mượn, ở nhờ hoặc có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cho thuê nhà ở được pháp lý hóa, tạo thuận lợi trong thực hiện nghĩa vụ liên quan đến đăng ký cư trú.</li> <li>- Nâng cao trách nhiệm của chủ nhà trong việc bảo đảm điều kiện ở tối thiểu cho người thuê.</li> </ul>	- Chủ nhà phải bảo đảm diện tích tối thiểu mới tạo điều kiện cho người thuê đăng ký thường trú, có thể ảnh hưởng đến hoạt động cho thuê trong một số trường hợp mật độ cao.
3	Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có căn cứ pháp lý rõ ràng, thống nhất để thực hiện việc thẩm định, giải quyết thủ tục đăng ký thường trú.</li> <li>- Giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại do thiếu quy định cụ thể.</li> <li>- Công tác quản lý cư trú, quản lý hộ khẩu được thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn.</li> </ul>	Không có tác động tiêu cực đáng kể.
4	Ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phát sinh chi phí ngân sách lớn.</li> <li>- Góp phần quản lý dân số hiệu quả, hỗ trợ công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.</li> </ul>	Chi phí tổ chức xây dựng, ban hành và tuyên truyền Nghị quyết (chi phí không đáng kể, thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm).

### III. ĐÁNH GIÁ CHI PHÍ - LỢI ÍCH CỦA CHÍNH SÁCH

STT	Chi phí	Lợi ích
1	<p><b>Chi phí trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí xây dựng hồ sơ, dự thảo Nghị quyết: thực hiện trong khuôn khổ nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan soạn thảo.</li> <li>- Chi phí thẩm định, tổ chức lấy ý kiến: không phát sinh chi phí ngoài dự toán.</li> </ul> <p><b>Chi phí gián tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân không đủ điều kiện diện tích cần tìm chỗ ở phù hợp hơn hoặc phải đăng ký tạm trú thay vì thường trú.</li> </ul>	<p><b>Lợi ích trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo hành lang pháp lý thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn), thay thế cho Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND của tỉnh Thái Nguyên (cũ) và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND của tỉnh Bắc Kạn (cũ).</li> <li>- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong đăng ký cư trú.</li> </ul> <p><b>Lợi ích gián tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp phần quản lý dân số, hộ khẩu khoa học, đồng bộ trên toàn tỉnh.</li> <li>- Tạo môi trường pháp lý ổn</li> </ul>

		định, thu hút người lao động, đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.
--	--	--

#### IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ VÀ KẾT LUẬN

Tiêu chí	Nội dung đánh giá
<b>Sự cần thiết</b>	Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú năm 2020, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu không thấp hơn 08m <sup>2</sup> sàn/người. Sau khi tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn hợp nhất (từ ngày 01/7/2025), cần ban hành Nghị quyết thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên mới. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp quy định pháp luật.
<b>Tính hợp lý</b>	Mức diện tích tối thiểu 8m <sup>2</sup> sàn/người là mức sàn do Luật Cư trú quy định. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư của tỉnh Thái Nguyên, mức quy định này phù hợp với thực tiễn và tương đồng với các tỉnh trong khu vực (Bắc Kạn cũ và Thái Nguyên cũ đều quy định 8m <sup>2</sup> /người). Mức quy định không phân biệt theo khu vực đô thị hay nông thôn, bảo đảm tính đồng bộ, đơn giản trong áp dụng.
<b>Tính khả thi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chính sách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và dễ áp dụng trong thực tiễn.</li> <li>- Không phát sinh thủ tục hành chính mới; không cần nguồn kinh phí lớn để thực thi.</li> <li>- Cơ quan quản lý cư trú các cấp đã có kinh nghiệm thực hiện từ giai đoạn 2022-2025 (theo các Nghị quyết cũ của tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn).</li> <li>- Có sự thống nhất, đồng thuận cao của các cơ quan, ban ngành trong quá trình xây dựng dự thảo.</li> </ul>
<b>Kết luận</b>	<p><b>Chính sách quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là CẦN THIẾT, HỢP LÝ VÀ KHẢ THI.</b></p> <p>Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, thông qua Nghị quyết với mức diện tích nhà ở tối thiểu là 8m<sup>2</sup> sàn/người.</p>

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLN & HTKT.

Nga.nt

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Hưng**



Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO**  
**"Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú**  
**tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"**  
**so với quy định pháp luật hiện hành**

*Đối với văn bản thay thế*

<p><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p><b>Thuyết minh</b></p>
<p><b>Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh</b> 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13</p>	<p><b>1. Về tiêu đề:</b> Dự thảo gộp phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng vào cùng một điều, thống nhất theo cách đặt tên của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ). <b>2. Về phạm vi điều chỉnh:</b></p>

<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thuyết minh</b></p>
<p>tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>2. Đối tượng điều chỉnh:</p> <p>a) Công dân Việt Nam thực hiện quyền tự do cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú.</p> <p>c) Công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến đăng ký cư trú.</p>	<p>thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Công dân Việt Nam có nhu cầu đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Cư trú năm 2020.</p> <p>b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp cho thuê, mượn, ở nhờ hoặc có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ.</p> <p>c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>tháng 11 năm 2020 của Quốc hội để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú;</p> <p>c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ;</p> <p>d) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú.</p>	<p>Dự thảo bổ sung dẫn chiếu cụ thể căn cứ pháp lý tại "điểm a khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020" nhằm xác định rõ thẩm quyền và căn cứ ban hành của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm chặt chẽ về kỹ thuật pháp lý.</p> <p><b>3. Về đối tượng áp dụng:</b></p> <p>So với hai nghị quyết cũ, dự thảo có một số điều chỉnh, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a: Bổ cụm "có nhu cầu" (theo NQ 32/TN cũ) để bảo đảm bao quát đầy đủ các trường hợp đăng ký thường trú, phù hợp với quy định của Luật Cư trú;</li> <li>- Điểm c: Bổ sung đối tượng "Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có nhà cho thuê, mượn, ở nhờ" (không có trong NQ 04/BK);</li> <li>- Điểm d: Bổ sung "hộ gia đình" vào nhóm đối tượng liên quan (theo NQ 04/BK đã có nhưng NQ 32/TN cũ chưa đề cập), bảo đảm</li> </ul>

<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thuyết minh</b></p>
			<p>đầy đủ, toàn diện.</p>
<p><b>Điều 2. Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu</b> Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: 8m<sup>2</sup> sàn/người.</p>	<p><b>Điều 2. Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b> Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ là 08m<sup>2</sup> sàn/người.</p>	<p><b>Điều 2. Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b> Điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 08m<sup>2</sup> sàn/người.</p>	<p><b>1. Về mức diện tích:</b> Dự thảo giữ nguyên mức diện tích nhà ở tối thiểu là 08m<sup>2</sup> sàn/người, thống nhất với cả hai nghị quyết cũ (NQ 04/2022/BK và NQ 32/2022/TN). Mức này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất, đồng thời tương đương chuẩn tiếp cận nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023.</p> <p><b>2. Về tiêu đề Điều 2:</b> Dự thảo điều chỉnh tiêu đề Điều 2 bổ sung đầy đủ cụm "trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên" để rõ ràng, đồng bộ với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết; đồng thời bổ sung thêm từ "về" ("Điều kiện về diện tích...") để chính xác về kỹ thuật pháp lý, thống nhất với tiêu đề Điều 1 và với cách diễn đạt của Luật Cư trú 2020.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thuyết minh</b></p>
<p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>(Không có khoản quy định hiệu lực/thay thế trong NQ 04/BK)</p>	<p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>(Không có khoản quy định hiệu lực/thay thế trong NQ 32/TN)</p>	<p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>(Nội dung về hết hiệu lực của các Nghị quyết cũ được tách thành Điều 4 riêng biệt trong dự thảo mới - xem hàng Điều 4 bên dưới)</p>	<p><b>1. Về khoản 1 và khoản 2:</b></p> <p>Dự thảo kế thừa nguyên văn khoản 1 và khoản 2 của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ), bảo đảm tính kế thừa và thống nhất về cơ chế tổ chức thực hiện.</p> <p>So với NQ 04/2022/BK, khoản 1 dự thảo bổ sung cụm "theo đúng quy định pháp luật" nhằm nhấn mạnh trách nhiệm pháp lý của UBND tỉnh; khoản 2 bổ sung "các" trước "Tổ đại biểu" để đầy đủ, chính xác hơn về kỹ thuật soạn thảo.</p> <p><b>2. Về cấu trúc điều khoản (điều chỉnh so với dự thảo trước):</b></p> <p>Trong dự thảo đã được chỉnh lý, nội dung về hết hiệu lực của các văn bản cũ được tách thành Điều 4 độc lập (Điều 4. Hiệu lực thi hành) thay vì để tại khoản 3 Điều 3 như dự thảo trước. Điều chỉnh này phù hợp hơn với</p>

<p><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p><b>Thuyết minh</b></p>
			<p>kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: quy định về hiệu lực thi hành thường được bố trí thành một điều riêng ở cuối văn bản để bảo đảm tính rõ ràng, dễ áp dụng.</p> <p>Việc dẫn chiếu đúng số hiệu Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND (không phải số 02) của HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Điều 4 là bắt buộc để bảo đảm tính chính xác pháp lý (xem thuyết minh tại hàng Điều 4 bên dưới).</p> <p>Điều 3 trong dự thảo mới chỉ còn 02 khoản (khoản 1 và khoản 2), bảo đảm tính kế thừa và nhất quán với cơ chế tổ chức thực hiện của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ).</p>
<p><i>(Không có điều khoản tương đương trong NQ</i></p>	<p><i>(Không có Điều 4 riêng biệt về hiệu lực thi hành</i></p>	<p><b>Điều 4. Hiệu lực thi hành</b> 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi</p>	<p><b>1. Về việc tách thành điều khoản độc lập:</b> Điều 4 là điều hoàn toàn mới so với cả hai</p>

<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Thuyết minh</b></p>
<p><i>04/2022/NQ-HĐND tỉnh Bắc Kạn)</i></p>	<p><i>trong NQ 32/2022/NQ- HĐND tỉnh Thái Nguyên cũ)</i></p>	<p>hành từ ngày / /2026. 2. Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>nghị quyết cũ (NQ 04/BK và NQ 32/TN đều không có điều khoản riêng về hiệu lực thi hành). Việc tách nội dung này thành điều khoản độc lập trong dự thảo mới phù hợp với kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, bảo đảm văn bản rõ ràng, dễ tra cứu và áp dụng. <b>2. Về nội dung khoản 2 (hết hiệu lực):</b> Khoản 2 Điều 4 quy định rõ hai văn bản hết hiệu lực sau khi Nghị quyết mới có hiệu lực thi hành, xuất phát từ yêu cầu pháp lý sau khi hợp nhất tỉnh Thái Nguyên - Bắc Kạn (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản thay thế phải quy định rõ các văn bản bị thay thế và hết hiệu lực, bảo đảm không còn tồn tại đồng thời hai văn bản pháp lý điều chỉnh cùng một nội dung trên địa bàn</p>

<p><b>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</b></p>	<p><b>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p><b>Dự thảo Nghị quyết thay thế</b></p>	<p><b>Thuyết minh</b></p>
			<p>tỉnh Thái Nguyên (hợp nhất), tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật.</p> <p><b>3. Lưu ý về số hiệu Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn:</b></p> <p>Cần lưu ý: tại khoản 2 Điều 4 dự thảo hiện ghi "Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND" của HĐND tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, theo tiêu đề bảng so sánh này và dữ liệu được xác nhận, số hiệu chính xác là Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị Sở rà soát và xác nhận lại số hiệu trước khi ban hành.</p>

**SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**  
**vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**  
**Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp**  
**pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tại Công văn số 4755/SXD-QLN&HTKT ngày 09/6/2026 của Sở Xây dựng).

Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu và giải trình cụ thể như sau:

Tổng số 28 cơ quan, tổ chức đã gửi văn bản tham gia ý kiến góp ý. Kết quả cụ thể:

- Có 25 cơ quan, tổ chức nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết (Sở Y tế, UBND xã Đại Từ, UBND xã Định Hóa, Sở Nội vụ, UBND xã La Hiên, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND xã Thần Sa, UBND xã Trần Phú, Sở Tài chính), không có ý kiến bổ sung.

- Có 03 cơ quan có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (UBND phường Bắc Kạn, Sở Tư pháp).

Nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cụ thể như sau:

STT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Y tế	Nhất trí với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết. Không có ý kiến bổ sung.	
2	UBND xã Đại Từ	Nhất trí với dự thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Không có ý kiến bổ sung.	
3	UBND xã Định Hóa	Nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Không có ý kiến tham gia bổ sung.	

STT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
4	Sở Nội vụ	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Không có ý kiến tham gia bổ sung.	
5	UBND phường Bắc Kạn	<p>Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo. Có 03 ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:</p> <p>1. Tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết: nội dung "Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu..." chưa thống nhất với tên Nghị quyết là "Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú...". Đề nghị rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ dự thảo.</p> <p>2. Bộ cục dự thảo Nghị quyết gồm Điều 1, 2, 3 và 5, không có Điều 4. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa đúng kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>3. Nội dung Điều 3 (Tổ chức thực hiện) và Điều 5 (Điều khoản thi hành) có một số nội dung trùng lặp về trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát. Đề nghị chỉnh sửa để tránh trùng lặp.</p>	<p>1. Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa, thống nhất tên gọi trong phần căn cứ với tên Nghị quyết trong toàn bộ dự thảo.</p> <p>2. Tiếp thu, rà soát, chỉnh lý lại bộ cục đánh số điều khoản đảm bảo đúng kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>3. Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa, hợp nhất hoặc phân định rõ nội dung trách nhiệm tổ chức thực hiện giữa Điều 3 và Điều 5 để tránh trùng lặp, đảm bảo tính chặt chẽ của văn bản.</p>
6	UBND xã La Hiên	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Không có ý kiến bổ sung.	
7	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Không có ý kiến, kiến nghị bổ sung.	
8	UBND xã Thần Sa	Đồng ý với nội dung tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Không có	

STT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ý kiến bổ sung thêm.	
9	UBND xã Trần Phú	Nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Không có ý kiến tham gia bổ sung.	
10	Sở Tài chính	Nhất trí dự thảo Nghị quyết. Đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp theo các ý kiến tham gia của các Sở, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo theo quy định.	
11	UBND xã Bình Yên	Nhất trí dự thảo Nghị quyết Nhất trí dự thảo Nghị quyết	
12	UBND xã Quang Sơn	Nhất trí dự thảo Nghị quyết	
13	UBND xã Tân Thành	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên	
14	UBND phường Bá Xuyên	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên	
15	UBND xã Bình Yên	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên	
16	UBND xã Tân Cương	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên	
17	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	Đồng ý với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh	
18	Sở Tư pháp	- Đề nghị trình bày dự thảo nghị quyết theo mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày	Sở Xây dựng tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

STT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (bỏ nội dung “<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ ..., KỶ HỌP THỨ...</b>” và “<b>QUYẾT NGHỊ:</b>” dưới phần tên gọi và phần chuyển tiếp của dự thảo; bỏ gạch chân dưới tên gọi dự thảo...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị chỉnh sửa nơi nhận: “<i>Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>”; Trùng lập nơi nhận “<i>Bộ Công an</i>” và “<i>Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an</i>”</li> <li>- Chỉnh sửa lại nội dung trùng lập tại Điều 3 và khoản 1, 2 Điều 5 dự thảo; kết cấu lại điều khoản trong nội dung dự thảo đảm bảo phù hợp (dự thảo không có Điều 4).</li> <li>- Quy định điều khoản riêng đối với nội dung về hiệu lực thi hành trong dự thảo văn bản.</li> </ul>	
19	UBND xã Kim Phượng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết	
20	UBND xã Đồng Phúc	Nhất trí với nội dung của dự thảo.	
21	Sở Khoa học và	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết	

<b>STT</b>	<b>Cơ quan góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình</b>
	Công nghệ		
22	UBND xã Phú Xuyên	Hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị quyết	
23	UBND xã Xuân Dương	Nhất trí với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết	
24	UBND xã Nam Hòa	Nhất trí với dự thảo và không có ý kiến bổ sung.	
25	UBND xã Yên Thịnh	Nhất trí với các nội dung dự thảo.	
26	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên	Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết	
27	Thanh tra tỉnh	Đề nghị nghiên cứu, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Sở Xây dựng tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
28	UBND xã Cẩm Giàng	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	

Trên đây là nội dung tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (lần 1) vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Số: 5021 / BC-SXD

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 354/BC-STP ngày 15/6/2026 đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

STT	Nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
1	<p>Về phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1 dự thảo):</p> <p>Sở Tư pháp đề nghị chỉnh sửa nội dung về phạm vi điều chỉnh như sau: "Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14".</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo đúng nội dung Sở Tư pháp đề nghị, cụ thể: "Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14".</p>
2	<p>Về đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1 dự thảo):</p> <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 1, Sở Tư pháp đề nghị bổ sung đầy đủ thành: "Công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo theo đúng nội dung đề nghị; đồng thời rà soát, xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết từ ngày 01/7/2026,</p>

STT	Nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
	<p>trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Cư trú số 68/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 4 Luật số 118/2025/QH15)".</p> <p>Đồng thời, đề nghị rà soát thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết bảo đảm phù hợp với thời điểm có hiệu lực của Luật số 118/2025/QH15 (từ ngày 01/7/2026).</p>	<p>bảo đảm thống nhất với thời điểm có hiệu lực của Luật số 118/2025/QH15.</p>
3	<p>Về căn cứ ban hành:</p> <p>Sở Tư pháp đề nghị lược bỏ căn cứ "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15" để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Cơ quan soạn thảo lược bỏ căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) khỏi phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết theo đúng đề nghị của Sở Tư pháp.</p>
4	<p>Về hiệu lực của văn bản:</p> <p>a) Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực).</p> <p>b) Tại khoản 2 Điều 4, đề nghị nêu đầy đủ tên gọi của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ.</p> <p>a) Cơ quan soạn thảo xác định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết là ngày 01/7/2026, bảo đảm phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.</p> <p>b) Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa khoản 2 Điều 4 nêu đầy đủ tên của cả hai Nghị quyết: "Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định diện tích nhà ở tối thiểu để</p>

STT	Nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành".
5	<p>Về nơi nhận văn bản:</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa phần nơi nhận của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.</p>
6	<p>Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản:</p> <p>a) Lược bỏ nội dung "HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN" dưới phần tên gọi của dự thảo.</p> <p>b) Rà soát, chỉnh sửa phần căn cứ ban hành theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày, bảo đảm mỗi căn cứ được trình bày thành một dòng riêng; sắp xếp theo thứ bậc hiệu lực, trong đó căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ở vị trí đầu tiên.</p> <p>c) Tại phần chuyển tiếp, bổ sung đầy đủ: "Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên."</p> <p>d) Bổ sung thời gian trình thông qua tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>e) Rà soát chỉnh sửa lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả trong dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu toàn bộ.</p> <p>a) Lược bỏ nội dung "HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN" dưới phần tên gọi dự thảo.</p> <p>b) Chỉnh sửa phần căn cứ ban hành, trình bày mỗi căn cứ thành một dòng riêng, sắp xếp theo thứ bậc hiệu lực pháp lý, trong đó Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ở vị trí đầu tiên.</p> <p>c) Bổ sung đầy đủ nội dung phần chuyển tiếp theo đúng đề nghị.</p> <p>d) Bổ sung thời gian trình thông qua tại Tờ trình.</p> <p>e) Rà soát, chỉnh sửa toàn bộ lỗi kỹ thuật và lỗi chính tả trong dự thảo.</p>

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định diện tích nhà ở

tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Xây dựng kính gửi Sở Tư pháp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
  - Giám đốc Sở;
  - PGĐ Hưng;
  - Lưu: VT, VP, QLN&HTKT.
- Nga.nt;*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Hưng**